

UBND HUYỆN CỬ CHI
TRƯỜNG THCS AN PHÚ

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục của Trường trung học cơ sở An Phú

Năm học 2023 - 2024 (cuối năm)

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	552	157	131	135	129
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	506 (91,67)	140 (89,17)	126 (96,18)	117 (86,67)	123 (95,35)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	45 (8,15)	17 (10,83)	04 (3,05)	18 (13,33)	06 (4,65)
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	01 (0,18)	0	01 (0,76)	0	0
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	552	157	131	135	129
1	Xuất sắc/Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	127 (23,0)	44 (28,03)	29 (22,14)	26 (19,26)	28 (21,71)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	227 (41,1)	52 (33,12)	62 (47,33)	55 (40,77)	58 (44,96)
3	Đạt/Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	182 (33,0)	53 (33,8)	38 (29,0)	48 (35,6)	43 (33,33)
4	Chưa đạt/Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	16 (2,9)	08 (5,1)	02 (1,5)	06 (4,4)	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	552	157	131	135	129
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	536 (97,1)	149 (94,9)	129 (98,5)	129 (95,6)	129 (100,0)
a	Học sinh giỏi/Xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	127 (23,0)	44 (28,03)	29 (22,14)	26 (19,26)	28 (21,71)
b	Học sinh tiên tiến/Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	227 (41,1)	52 (33,12)	62 (47,33)	55 (40,77)	58 (44,96)
2	Đạt/Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	182 (33,0)	53 (33,8)	38 (29,0)	48 (35,6)	43 (33,33)
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	16 (2,9)	08 (5,1)	02 (1,5)	06 (4,4)	0
4	Chuyển trường đi (tỷ lệ so với tổng số)	15 (2,61)	3 (1,84)	7 (5,34)	3 (2,07)	2 (1,48)

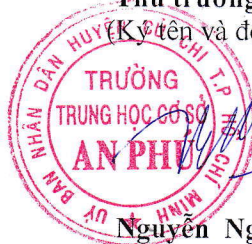


5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (tỷ lệ so với tổng số)	12 (2,09)	6 (3,68)	0	3 (2,07)	3 (2,22)
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	9	0	1	0	8
1	Cấp huyện	9	0	1	0	8
2	Cấp tỉnh/thành phố	0	0	0	0	0
3	Quốc gia/ quốc tế	0	0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét tốt nghiệp	139				139
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	139				139
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	28 (20,14)	0	0	0	28 (20,14)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	58 (41,73)	0	0	0	58 (41,73)
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	53 (38,13)	0	0	0	53 (38,13)
VII	Số học sinh thi đậu tuyển sinh 10 THPT (tỷ lệ so với tổng số)	83/110 (75,5%)				83/110 (75,5%)
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	272/280	78/79	61/70	78/57	55/74
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	10	7	0	2	1

An Phú, ngày 01 tháng 07 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Ngọc Chi

